

Hãy tạo ra lớp Student với thông tin giống như sau:

Student
-id: int -name: String -age: int -address: String -score: int
+Student() +Student(id: int, name: String, age: int, address: String, score: int) +setId(id: int): void +getId(): int +setName(name: String): void +getName(): String +setAge(age: int): void +getAge(): int +setAddress(address: String): void +getAddress(): String +setScore(score: int): void +getScore(): int

Giải thích:

- id, name, age, address, score lần lượt là các thuộc tính chỉ mã, tên, tuổi, địa chỉ và điểm của đối tượng học sinh. Trong đó, thuộc tính score luôn phải được đảm bảo là không âm và nhỏ hơn hoặc bằng 10 (nếu score < 0 thì gán score = 0, nếu score > 10 thì gán score = 10).
- Student() là phương thức khởi tạo không tham số.
- Student(id: int, name: String, age: int, address: String, score: int) là phương thức khởi tạo có tham số dùng để khởi tạo giá trị cho các thuộc tính id, name, age, address, score
- Các phương thức còn lại là các setter và getter mà bạn đã được học.

Chương trình để test lớp Student trên:

```
public class Entry {  
    public static void main(String[] args) {  
        Student s = new Student(1001, "Trung", 24, "Ha Noi", 5);  
        System.out.println(s.getId());  
    }  
}
```

```
        System.out.println(s.getName());  
        System.out.println(s.getAge());  
        System.out.println(s.getAddress());  
        System.out.println(s.getScore());  
        s.setScore(-7);  
        System.out.println(s.getScore());  
        s.setScore(15);  
        System.out.println(s.getScore());  
    }  
}
```

Kết quả khi chạy chương trình:

```
1001  
Trung  
24  
Ha Noi  
5  
0  
10
```